

## **Bài 29. SỰ SÔI (tiếp theo)**

### **I – MỤC TIÊU**

1. Nhận biết được hiện tượng và các đặc điểm của sự sôi.
2. Vận dụng được kiến thức về sự sôi để giải thích một số hiện tượng đơn giản có liên quan đến các đặc điểm của sự sôi.

### **II – CHUẨN BỊ**

- Một bộ dụng cụ để thực hiện thí nghiệm về sự sôi đã làm trong bài trước.
- GV cần thu vở của một số HS để theo dõi việc các em trả lời các câu hỏi của bài trước.

### **III – THÔNG TIN BỔ SUNG**

Xem phần này của bài 28.

## IV – GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC

### **Hoạt động 1 : Mô tả lại thí nghiệm về sự sôi (30 phút).**

*Giáo viên :*

– Yêu cầu đại diện của một nhóm HS dựa vào bộ dụng cụ thí nghiệm được bố trí trên bàn GV để mô tả lại thí nghiệm về sự sôi được tiến hành ở nhóm mình : cách bố trí thí nghiệm, việc phân công theo dõi thí nghiệm và ghi kết quả.

Các nhóm khác có thể cho nhận xét của nhóm mình về cách tổ chức trên.

– Điều khiển HS thảo luận ở nhóm về kết quả thí nghiệm ; xem lại bảng theo dõi và đường biểu diễn của cá nhân, thảo luận về các câu trả lời và kết luận.

– Điều khiển việc thảo luận ở lớp về các câu trả lời và kết luận của một số nhóm.

– Giới thiệu nhiệt độ sôi của một số chất.

*Học sinh :*

– Theo dõi việc mô tả lại thí nghiệm và tham gia góp ý kiến về cách tổ chức thí nghiệm trong nhóm.

– Thảo luận ở nhóm về những câu trả lời của cá nhân để có câu trả lời chung.

– Thảo luận ở lớp về các câu trả lời của các nhóm.

– Cá nhân tự chữa câu trả lời cũng như kết luận của mình.

### **Hoạt động 2. Vận dụng.**

GV hướng dẫn HS thảo luận trên lớp về các câu hỏi trong phần vận dụng và giới thiệu nội dung của phần "Có thể em chưa biết".

### **Hoạt động 3. Chuẩn bị cho việc tổng kết chương.**

GV hướng dẫn HS ôn tập để chuẩn bị cho việc tổng kết chương cũng như kiểm tra 1 tiết.

## V – TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

### **1. Trong SGK**

Từ câu C1 đến câu C3, các câu trả lời này tùy thuộc vào từng thí nghiệm của HS, đặc biệt là vào nhiệt kế dùng trong thí nghiệm. Những nhiệt kế dùng trong

nhà trường thường không thật chính xác lắm nên khi nước sôi nhiệt kế có thể chỉ từ  $96^{\circ}\text{C}$  tới  $102^{\circ}\text{C}$ .

C4. Không tăng.

C5. Bình đúng.

C6. (1)  $100^{\circ}\text{C}$ .

(2) – nhiệt độ sôi.

(3) – không thay đổi.

(4) – bọt khí.

(5) – mặt thoáng.

C7. Vì nhiệt độ này là xác định và không đổi trong quá trình nước đang sôi.

C8. Vì nhiệt độ sôi của thủy ngân cao hơn nhiệt độ sôi của nước, còn nhiệt độ sôi của rượu thấp hơn nhiệt độ sôi của nước.

C9. Đoạn AB ứng với quá trình nóng lên của nước.

Đoạn BC ứng với quá trình sôi của nước.

## 2. Trong SBT

28 – 29.1. D. Chỉ xảy ra ở một nhiệt độ xác định của chất lỏng.

28 – 29.2. C. Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào.

28 – 29.3. – Của sự sôi : 2 / 3.

Của sự bay hơi : 1, 4.

28 – 29.4. – Đoạn AB : nước nóng lên.

– Đoạn BC : nước sôi.

– Đoạn CD : nước nguội đi.

28 – 29.5.1 – Từ phút 0 đến phút thứ 5 : rắn ;

– Từ phút thứ 10 đến phút thứ 25 : lỏng và hơi.

2 – Từ phút thứ 5 đến phút thứ 10 : rắn, lỏng và hơi ;

– Từ phút thứ 25 đến phút thứ 30 : lỏng và hơi.

3. – Nóng chảy : từ phút thứ 5 đến phút thứ 10 ;

– Bay hơi : từ phút thứ 5 đến phút thứ 30 ;

– Sôi : từ phút thứ 25 đến phút thứ 30.

28 – 29.6.2. Nhiệt độ không đổi mặc dù vẫn đun : chất lỏng sôi.

3. Không. Chất này là rượu.

28 – 29.7.1. Chất có nhiệt độ sôi cao nhất là chì ; thấp nhất là ôxi.

2. Chất có nhiệt độ nóng chảy cao nhất là chì ; thấp nhất là ôxi.

3. Thể rắn : Chì.

Thể lỏng và hơi : Nước, rượu, thủy ngân.

Thể khí : ôxi.

28 – 29.8\*. Khi đó mới chỉ có nước ở dưới nóng, nước ở trên chưa nóng. Do đó các bọt khí càng nổi lên thì không khí và hơi nước ở bên trong càng co lại (do nhiệt độ giảm), một phần hơi nước gặp lạnh ngưng tụ thành nước. Chính vì thế mà các bọt khí nhỏ dần và có thể biến mất trước khi lên tới mặt nước.